**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN QUỲNH LƯU**
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 31- 01- 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Sơn

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Hồ Hữu Thỏa

Bà Hồ Thị Thúy Hằng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện QL.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa***:

Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên

Trong ngày 31/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2017/TLST-HS ngày 21/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 17/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Họ tên: **Bùi Duy D**, sinh năm 1965; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 6, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Bùi Duy Tín, S năm 1926; con bà: Hồ Thị N, S năm 1928; vợ: Hồ Thị Q, S 1971; con: Có 03 người, lớn S 1991, nhỏ S 1994; tiền án: ngày 29/11/2016 bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/10/1993 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 đến ngày 08/11/2017 cho gia đình bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hồ Bá H,** sinh năm 1972. Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 6, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hồ Văn Tường (đã chết); con bà: Hồ Thị D, sinh năm 1947; vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1977; con: có 03 người, lớn sinh 1999, nhỏ sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến ngày 17/10/2017 cho gia đình bảo lĩnh có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: **Lê Đình S,** sinh năm 1973; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 3, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Đình Vũ, sinh năm 1932; con bà: Đinh Thị D, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; con: có 03 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến ngày 17/10/2017 cho gia đình bảo lĩnh có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu M,** sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 5, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 3/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết); con bà: Hồ Thị T, sinh năm 1932; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; con: có 03 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2011 bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Xóa án tích ngày 14/04/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến ngày 17/10/2017 cho gia đình bảo lĩnh có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phan Đình C,** sinh năm 1972; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 3, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Phan Đình N (đã chết); con bà: Lê Thị N, sinh năm 1922; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; con: có 03 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến ngày 17/10/2017 cho gia đình bảo lĩnh có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Đình K,** sinh năm 1966; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 3A, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Đình N, sinh năm 1939; con bà: Trương Thị M, sinh năm 1944; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; con: có 03 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Cảnh T, sinh năm 1985 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 3, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/10/2017 Hồ Bá H, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C và Hồ Cảnh T đến nhà Lê Đình K, trú tại xóm 3, xã QT, huyện QL chơi và thăm ốm vợ chồng K. H, M và C ngồi chơi uống nước được một lúc thì cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây (bài mười). H, M và C đi vào trong nhà K thấy ở gian giữa có chiếu trải sẵn và 01 bộ bài Tú lơ khơ nên H, M và C ngồi xuống cùng nhau đánh bạc và quy ước đặt cược mỗi ván số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000đồng. Khoảng 15 phút sau thì có Bùi Duy D, Lê Đình S đến vào tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc C thu mỗi người 50.000 đồng đưa cho Lê Đình

K số tiền 250.000 đồng. K cầm lấy số tiền này rồi đi xuống bếp nấu ăn. Còn H, M, C, D và S tiếp tục ngồi đánh bạc đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện QL phát hiện và bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc bằng đánh bài "ba cây" là sử dụng bộ bài túlơkhơ, loại bỏ các quân bài từ quân bài 10, J, Q và K còn lại 36 quân bài gồm quân bài át (A) và các quân bài từ số 2 đến số 9. Sau đó người cầm chương xóc rồi chia đều cho mỗi người chơi 3 quân bài *(quy định người nào được 10 điểm thì người đó cầm chương)*, khi chia bài xong thì những người chơi đặt tiền cược từ 50.000đồng đến 100.000đồng để đánh với người cầm chương. Sau khi đặt tiền cược xong thì cộng điểm để phân định thắng thua, nếu người nào có số điểm lớn hơn số điểm của người cầm chương thì người đó thắng và ngược lại nếu người nào có số điểm ít hơn số điểm người cầm chương thì người đó thua. Người cầm chương được quyền thu số tiền đặt cược của người thua và chi trả cho người thắng số tiền tương ứng với số tiền đặt cược, cộng điểm thì 10 điểm lớn nhất và 01 điểm nhỏ nhất tính chẵn chục. Trong mỗi ván bài nếu có những người nào bằng điểm với người cầm chương thì xét thứ tự theo chất Rô, Cơ, Chuồn, Bích để phân định thắng thua ở ván bài đó.

Quá trình điều tra đã chứng M được số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là: 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền thu lợi bất chính của K là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Tại bản cáo trạng số 05/VKS-HS ngày 19/12/2017 của VKSND huyện QL, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C và Lê Đình K ra trước Toà án nhân dân huyện QL để xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C và Lê Đình K phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: - Căn cứ vào khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 51 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy D mức án từ 07 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, theo bản án số 56/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện QL, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Hồ Bá H  04 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo H từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Đình K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS 1999;

Xử phạt tiền bị cáo Phan Đình C từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

Về vật chứng : Áp dụng điều 41 BLHS 1999; điều 106 BLTTHS 2015

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài Tú lơ khơ gồm các quân bài át (A) và các quân bài từ số 2 đến số 9 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.150.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C và Lê Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đã có hành vi vào khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2017 Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bài ba cây (bài mười) tại nhà Lê Đình K với số tiền 5.900.000đ *(Năm triệu chín trăm nghìn đồng)*. Đối với Lê Đình K không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình và thu lợi 250.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C và Lê Đình K phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS.

[2] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp làm phát S mâu thuẫn trong các gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong cuộc sống cộng đồng dân cư. Các bị cáo biết hành vi

đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường dư luận xã hội. Vì vậy phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia đồng phạm giản đơn với vai trò khác nhau vì vậy cần xem xét vai trò của từng bị cáo để lên mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Bùi Duy D có nhân thân xấu ngày 14/10/1993 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Cố ý gây thương tích" đã được đương nhiên xóa án; ngày 29/11/2016 bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc" Đang còn trong thời gian thử thách, nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo. Nhưng xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng C hạng nhì (tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999). Vì vậy xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ Điều 51 BLHS 1999 tổng hợp hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, theo bản án số 56/2016/HS-ST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện QL, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 03/102016 đến ngày 06/10/2016 theo bản án án số 56/2016/HS-ST ngày 29/11/2016 và thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 11/10/2017 đến ngày 08/11/2017.

Đối với vị cáo Nguyễn Hữu M là đối tượng có nhân thân ngày 25/01/2011 bị TAND huyện QL, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" được đương nhiên xóa án tích năm 2013 đến ngày 14/04/2017 bị cáo được Quyết định xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải; bố mẹ bị cáo là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng C hạng nhất, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng C hạng nhì (tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; số tiền trực tiếp dùng vào việc đánh bạc không lớn, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Nhưng cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Bá H, Lê Đình S, Phan Đình C, Lê Đình K tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm với vai trò thứ yếu cần lên mức án phù hợp với các bị cáo. Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội không lớn, khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải; Bố mẹ bị cáo H là người có công với nhà nước đã được tặng thưởng Huy chương kháng C hạng nhất; bố bị cáo S được tặng Huân chương kháng C hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân; bị cáo C có bố được nhà nước tặng Huy chương kháng C hạng nhì (tình tiết giảm nhẹ điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999); riêng

bị cáo S có thành tích xuất sắc trong công tác quốc phòng an ninh năm 2014 được UBND xã QT tặng giấy khen (tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS 1999); các bị cáo đều có công việc làm ổn định. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền mỗi bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo K thường xuyên ốm đau, không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS 1999; điều 106 BLTTHS 2015;

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài Tú lơ khơ gồm các quân bài át (A) và các quân bài từ số 2 đến số 9 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.150.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội.

Ngoài ra các vật chứng khác không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C và Lê Đình K phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 51 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 04 (Bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, theo bản án số 56/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện QL buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2016 đến 06/10/2016 theo bản án số 56/2016/HSST ngày 29/11/2016 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 đến ngày 08/11/2017.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho UBND xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu M 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS.

Phạt tiền bị cáo Lê Đình S 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS.

Phạt tiền các bị cáo Hồ Bá H, Phan Đình C mỗi bị cáo 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Phạt tiền bị cáo Lê Đình K 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Các bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính và hình phạt bổ sung phải nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS cho đến khi thi hành xong số tiền phải thi hành án.

Về vật chứng : Áp dụng điều 41 BLHS 1999; điều 106 BLTTHS 2015;

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài Tú lơ khơ gồm quân bài át (A) và các quân bài từ số 2 đến số 9 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.150.000 đồng là số tiền dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0002503 ngày 19/12/2017 giữa Công an huyện QL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C, Lê Đình K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
(đã ký)

***Nơi nhận:***
- Bị cáo, người liên quan
- VKSND huyện QL
- THA dân sự, THA hình sự
- TAND tỉnh NA
- Lưu hồ sơ, VP

**Nguyễn Anh Sơn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thỏa** **Hồ Thị Thúy Hằng** **Nguyễn Anh Sơn**

**n**

## KẾT LUẬN

Vào khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2017 Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bài ba cây(bài mười) tại nhà Lê Đình K với số tiền 5.900.000đ *(Năm triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Đối với Lê Đình K không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình và có thu tiền hồ. Vì vậy mà K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm về tội đánh bạc.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Duy D, Hồ Bá H, Lê Đình S, Nguyễn Hữu M, Phan Đình C và Lê Đình K phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS.